

Số: 847 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số - 01 NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh; Nghị quyết số 39 /NQ- HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07 - CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4335 /QĐ- UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016- 2020;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 81/TTr-BXDNTM ngày 20/02/2017;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Giao Trưởng ban Xây dựng nông thôn mới chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này và chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện của các địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ

đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Hg*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Điều phối NTM TW(b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (c/đ);
- Thành viên BCĐ NTM tỉnh;
- Vo, V5, NLN1,2,3;
- Lưu: VT, NLN1 (35b-QĐ07).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH QUẢNG NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ- UBND ngày 17/3/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



I. Đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Đạt các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Phát triển sản xuất	1.1. Tỷ lệ giá trị sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực sản xuất, kinh doanh có liên kết với doanh nghiệp.	$\geq 70\%$
		1.2. Có mô hình (cơ sở) sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (mới hơn so với công nghệ hiện có ở địa phương) để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xử lý môi trường.	$\geq 50\%$
		1.3. Không lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản và thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục trong trồng trọt.	Đạt
		1.4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, đáp ứng quy định về ghi nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn đo lường, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và công bố tiêu chuẩn theo quy định.	100%
		1.5. Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp: - Khâu làm đất - Khâu thu hoạch (đối với lúa) - Các khâu khác	$\geq 95\%$ $\geq 90\%$ $\geq 50\%$
		1.6. Có ít nhất 01 mô hình tích tụ ruộng đất (thuê, liên kết, hợp tác sản xuất)	Đạt
2	Thu nhập	- Thu nhập tối thiểu phải bằng 1,2 lần so với mức quy định chung xã đạt chuẩn khu vực I trong năm xét công nhận.	Đạt
3	Hộ nghèo	3.1. Không có hộ nghèo, hộ tái nghèo (trừ trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định)	Đạt
		3.2. Tỷ lệ hộ cận nghèo trên địa bàn xã	$\leq 01\%$
4	Kết cấu hạ tầng	3.1. Giao thông:	Đạt
		- Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT. Có vạch kẻ đường; biển chỉ dẫn; biển báo giao thông.	100%
		- Tỷ lệ đường trục thôn, xóm được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn. Có biển chỉ dẫn, biển báo giao thông.	100%
		- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.	100%
		- Có hệ thống giao thông tĩnh (điểm tránh, đỗ xe công cộng)	Đạt

4	Kết cấu hạ tầng	- Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn trong khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng.	≥90%
		- Có kế hoạch và thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng đảm bảo hiệu quả sử dụng và tính bền vững của hệ thống hạ tầng trên địa bàn xã theo quy định.	Đạt
		3.2. Thủy lợi:	Đạt
		- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được kết nối với hệ thống mương dẫn nước đạt từ 95% trở lên.	Đạt
		- Các vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến.	Đạt
		- Tỷ lệ vườn hộ có ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm	≥ 30%
		- Cải tạo các công trình thủy lợi đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, phòng chống thiên tai mùa mưa bão; khuyến khích phát triển du lịch, dịch vụ, vui chơi và giải trí.	Đạt
		3.4. Cơ sở vật chất văn hóa	Đạt
		- Xã và các thôn có công chào.	Đạt
		- Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc phủ bằng cây xanh tại Nhà văn hóa, Khu thể thao xã và thôn.	≥ 90%
		3.4. Thông tin Truyền thông	Đạt
		- Xã có phòng họp trực tuyến kết nối với cấp huyện	Đạt
		- Cổng Thông tin điện tử thành phần giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm du lịch, dịch vụ của xã.	Đạt
		3.5. Nhà ở dân cư	Đạt
		- Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng	90%
		- Có tên đường, số nhà trên các tuyến chính đường liên thôn, liên xã.	Đạt
		3.6. Hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt
		- Có cửa hàng hoặc điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	Đạt
		- Có điểm dịch vụ tín dụng	Đạt
5	Giáo dục - Y tế - Văn hóa - Môi trường	4.1. Giáo dục:	Đạt
		- Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2	Đạt
		- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học THPT, học nghề.	≥ 95%
		- Trong 3 năm liên tục (2 năm trước năm công nhận và năm xét công nhận) trung tâm học tập cộng đồng của xã được xếp loại tốt.	Đạt
		- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	≥ 55%
		4.2. Y tế:	Đạt
		- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế.	≥ 90%
		- Tỷ lệ dân số được kiểm tra sức khỏe định kỳ hằng năm.	50%
		- Có nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP của Bộ Y tế.	Đạt
		4.3. Văn hóa:	Đạt
		- Tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao.	70%
		- Tỷ lệ người dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về văn hóa ứng xử.	≥ 70%
		- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, có đặc	Đạt
5	Giáo dục - Y tế - Văn		

	 hóa - Môi trường	thủ riêng.	
		- Xã được công nhận “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Đạt
		4.4. Môi trường:	Đạt
		- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	100% (75% nước sạch)
		- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.	100%
		- Tỷ lệ km đường liên thôn, liên xã có trồng các cây xanh, cây bóng mát.	80%
		- Có nhà vệ sinh công cộng được quản lý tốt tại các khu vui chơi giải trí, du lịch, trung tâm xã, chợ...	Đạt
6	Hệ thống chính trị	- Không có tình trạng xả rác bừa bãi ra nơi công cộng; không xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống công trình thủy lợi.	Đạt
		5.1. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:	Đạt
		- Có áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý tại UBND xã; áp dụng chính phủ điện tử trong hành chính công.	Đạt
		- 100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có ít nhất 80% số cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.	Đạt
		- Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất 01 tổ chức khác trong Hệ thống chính trị - xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại.	Đạt
		- Xã có bố trí ít nhất 01 công chức chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.	Đạt
		5.2. An ninh trật tự xã hội:	Đạt
7	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	- Tỷ lệ thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.	100%
		- Ban công an xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên trong 3 năm liên kế trong đó có 1 năm đạt danh hiệu quyết thắng.	Đạt
7	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	100% thôn đều đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.	Đạt

Ghi chú: Các xã xây dựng NTM kiểu mẫu, ngoài việc thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM kiểu mẫu theo quy định, phải tập trung rà soát, thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí còn lại theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016- 2020.